TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRIỆU PHONG** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08 /2019/HNGĐ - ST
Ngày 15-10-2019
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" giữa Võ Thị Hồng N và Nguyễn Văn T.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Trọng
2. Ông Nguyễn Linh.

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Đăng Khoa - Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ An – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 55/2019/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2019 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị Hồng N, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Khu phố 6, phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn Đại Hòa, xã Triệu Đại, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

(Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 24/6/2019, biên bản hòa giải ngày 20/8/2019 và tại phiên toà, nguyên đơn chị Võ Thị Hồng N trình bày:

Chị Võ Thị Hồng N và anh Nguyễn Văn T yêu nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị vào ngày 10 tháng 12 năm 2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại nhà bố, mẹ chồng ở thôn Đại Hòa, xã Triệu Đại, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Tuy nhiên, sau khi chung sống với nhau, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T không chịu khó làm ăn, ham chơi với bạn bè, thường xuyên nhậu nhẹt, không quan tâm đến vợ con và gia đình, nên từ tháng 03/2017 đến nay chị và con về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ của chị tại khu phố 6, phường 1, thành phố Đông Hà, còn anh Thành sinh sống tại nhà bố, mẹ anh T ở thôn Đại Hòa, xã Triệu Đại, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Chị N

xét thấy mâu thuẩn vợ chồng ngày càng trầm trọng,tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chị N đề nghị Tòa án giải quyết cho chị N được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là cháu Nguyễn Văn P, sinh ngày 13/3/2016. Nếu vợ chồng ly hôn, chị N có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản trình bày ý kiến ngày 25/7/2019, biên bản hòa giải ngày 20/8/2019 và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh Nguyễn Văn T và chị Võ Thị Hồng N yêu nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị vào ngày 10 tháng 12 năm 2014. Quá trình chung sống vợ chồng không phát sinh mâu thuẩn gì lớn, chỉ có một số việc vợ chồng hiểu lầm nhau vì thỉnh thoảng anh Thành có uống rượu với bạn làm thợ cùng với anh T nên chị N không thích, tuy nhiên vấn đề này anh có thể khắc phục được để vợ chồng hòa hợp, cùng nhau nuôi dạy con cái. Do đó, anh T mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nuôi dạy con cái.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là cháu Nguyễn Văn Phú Đ, sinh ngày 13/3/2016. Nếu chị N kiên quyết xin ly hôn, thì anh T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ, không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Nguyên đơn chị Võ Thị Hồng N, bị đơn anh Nguyễn Văn T đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị: Xử cho chị Võ Thị Hồng N được ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn Phú Đ, sinh ngày 13/3/2016 cho chị N chăm sóc nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tình cảm: Quan hệ hôn nhân giữa chị Võ Thị Hồng N với anh Nguyễn Văn T là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị vào ngày 10 tháng 12 năm 2014. Tuy nhiên, theo chị N quá trình chung sống hai vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do anh T không chịu khó làm ăn, ham chơi với bạn bè, thường xuyên nhậu nhẹt, không quan tâm đến vợ con và gia đình nên chị N và anh T đã sống ly thân từ tháng 3/2017 đến nay. Còn theo anh T thì vợ chồng không phát sinh mâu thuẫn gì lớn, chỉ có một số việc vợ chồng hiểu lầm nhau vì thỉnh thoảng anh T có uống rượu với bạn làm thợ cùng với anh Thành nên chị N không thích, do đó anh T mong muốn vợ chồng đoàn tụ.Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị N và anh T sinh sống thì được biết: Vợ chồng chị N và anh T sau khi kết hôn tại thành phố Đông Hà thì về sinh sống tại nhà bố, mẹ đẻ của anh T tại thôn Đại Hòa, xã Triệu Đại, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị được khoảng vài tháng thì chị Nhung về sống tại nhà bố, mẹ đẻ của chị N ở thành phố Đông Hà, còn anh T vẫn tiếp tục sống ở nhà bố mẹ đẻ của anh T, hai vợ chồng ly thân nhau, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, vợ chồng không được hòa thuận như những cặp vợ chồng khác nên nếu chị Nhung kiên quyết xin ly hôn thì cần giải quyết theo nguyện vọng của chị N. Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng chị N, anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị N và anh T sống ly thân từ tháng 3/2017 đến nay, vợ chồng không quan tâm lẫn nhau, anh T mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng cũng không đưa ra biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng, do đó xét thấy cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị N, xử cho chị N được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Vợ chồng chị Võ Thị Hồng N và anh Nguyễn Văn T có 01 người con chung là cháu Nguyễn Văn Phú Đ, sinh ngày 13/3/2016. Nếu vợ chồng ly hôn, cả chị N và anh T đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đạt. Hội đồng xét xử xét thấy: Việc giao cháu Đ cho ai nuôi dưỡng là xem xét đến điều kiện của bố, mẹ và khả năng phát triển cũng như quyền lợi về mọi mặt của cháu, thấy rằng hiện tại chị N có công việc ổn định, theo xác nhận của Công ty nơi chị N đang làm việc thì chị N có thu nhập mỗi tháng 4.000.000 đồng; hơn nữa hiện tại cháu Đ còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc của người mẹ nên cần giao cháu Đ cho chị N trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên không buộc anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Võ Thị Hồng N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Về tình cảm: Xử cho chị Võ Thị Hồng N được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Xử giao cháu Nguyễn Văn Phú Đ, sinh ngày 13/3/2016 cho chị Võ Thị Hồng N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Võ Thị Hồng N không yêu cầu anh Nguyễn Văn T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung; không ai được cản trở trong việc thăm nom con chung. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Võ Thị Hồng N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0004459 ngày 01/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Chị Võ Thị Hồng N đã nộp đủ tiền án phí.

Chị Võ Thị Hồng N và anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- Chi cục THADS huyện Triệu Phong;
- UBND phường 1, TP Đông Hà;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VT.

Phan Hồng Phước

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- Chi cục THADS huyện Triệu Phong;
- UBND phường 1, TP Đông Hà;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VT.

Phan Hồng Phước